

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Mười

2. Ông: Trần Quang Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27, 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST - HS, ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đàm Việt T, sinh ngày: 30/09/1983

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 10 (Bàn Cờ 2), thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Đàm Việt T1, sinh năm: 1951; Mẹ: Đỗ Thị N; sinh năm: 1955; Điều trú tại: Tổ dân phố 10 (Bàn Cờ 2), thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987, trú tại: Tổ dân phố 10 (Bàn Cờ 2), thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đồng Văn V, sinh ngày: 02/12/1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Đồng

Văn M (đã chết); Mẹ: Phạm Thị M1; sinh năm: 1959; Trú tại: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ: Phan Thanh P, sinh năm 1999, trú tại: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Phạm Hải T2, sinh ngày: 02/8/1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Phạm Hải P1, sinh năm: 1961; Mẹ: Nguyễn Thị N1; sinh năm: 1963; Điều trú tại: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Đồng Văn A, sinh ngày: 21/10/1992

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Đồng Ngọc B, sinh năm: 1966; Mẹ: Lê Thị H; sinh năm: 1971; Điều trú tại: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đinh Thị Q, sinh năm 1998, trú tại: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Bị hại:**

1. Anh Đàm Việt T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 10 (Bàn Cờ 2), thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đs, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Bùi Hải N2, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Phạm Ngọc T4, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đàm Huy B1, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP 10 (Bàn Cờ 2), thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người làm chứng**

1. Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

3. Anh Trịnh Công T6, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Trịnh Thị H2, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/01/2022, Đàm Việt T, sinh năm 1983; Đàm Huy B1, sinh năm 1980 cùng trú tại TDP 10, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1982, trú tại TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Phan Văn D1, sinh năm 1982, trú tại xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và 02 người khác (không rõ lai lịch cụ thể) là bạn của T đang hát Karaoke ở phòng 3, tầng âm quán Karaoke K tại xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do chị Hoàng Thị K (sinh năm 1973) làm chủ. Tại quán hát của chị K còn có nhóm của Bùi Hải N2, sinh năm 1997, trú tại xóm 7, xã Hà T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Đồng Văn V, sinh năm 1991; Phạm Ngọc T4, sinh năm 1989 cùng trú tại xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Trịnh Công T6, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn T5, sinh năm 1991 cùng trú tại xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Trần Văn C, sinh năm 1993 trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cũng đang hát karaoke ở tầng 2 quán Karaoke K. Do N2 và V quen biết với B1 và T nên B1 đã mời nhóm của N2 xuống phòng hát của mình giao lưu. Sau đó N2, V và T cùng nhau đi xuống phòng hát của B1 giao lưu, uống bia.

Nhóm của N2 hát cùng nhóm của B1 đến khoảng 00 giờ ngày 13/01/2022 thì V, T4 và N2 về phòng hát trên tầng 2, đồng thời rủ nhóm của B1, T lên giao lưu. Khi nhóm của B1 lên đến phòng hát của nhóm N2 thì N2 đòi chia tiền hát với T do nhóm T cầm mic hát không chịu nhường, nhưng T không đồng ý nên N2 đẩy T ngã ra ghế. Thấy vậy H1 vào can ngăn đẩy N2 ra. Bực tức vì bị N2 xô ngã, T đi xuống tầng 1, vào nhà bếp lấy 03 con dao (trong đó có 02 con dao loại dao gọt hoa quả

chuôi nhựa màu đen T gài sau cặp quần và 01 con dao ba T cầm trên tay phải) đi ra ngoài. Còn N2 cầm vỏ chai bia Hà Nội đập vào cầu thang tầng 2 rồi đứng cãi chửi nhau với T và B1. B1 chạy xuống cầu thang tầng 1 thì gặp T cầm dao ba đang chuẩn bị lên cầu thang, thấy vậy B1 giằng lấy dao từ tay T định chạy lên cầu thang để đánh N2. T cũng cầm con dao gọt hoa quả đi lên. Mọi người can ngăn và đẩy B1, T ra ngoài cửa quán hát. Lúc này nhóm của N2 cũng đi xuống cầu thang. N2 cầm vỏ chai bia đi từ phòng hát xuống, khi xuống gần đến nền tầng 1, N2 tự ngã khiến vỏ chai bia đâm vào bàn tai phải N2 chảy máu. Sợ nhóm của N2 ra ngoài cửa quán đánh nhau với B1 và T nên H1 và chủ quán là chị K đã ngăn T6, T5, N2, T4 lại và đóng cửa quán lại không cho những người này ra ngoài. Lúc này T ở ngoài cửa quán vẫn cầm dao thách thức đánh nhau với N2 nhưng cửa đã bị đóng nên không vào được. Do có quen biết với B1 và T nên V và C đi ra ngoài quán nói chuyện với T và B1. Thấy sự việc tạm thời lắng xuống nên T4 mở cửa quán đi ra thì đúng lúc T cầm con dao gọt hoa quả chuôi nhựa màu đen chém một nhát vào má bên trái của T4 khiến má trái của T4 bị thương chảy máu. Thấy T4 bị thương, H1 và chị K tiếp tục kéo T4 vào quán và đóng cửa xếp lại.

Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988, Phạm Hải T2, sinh năm 1991 và Đồng Văn A, sinh năm 1993 cùng trú tại xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi ăn đêm tại thị trấn H về. Trên đường về nhà, khi qua cầu Đen cách quán Karaoke K khoảng 20 mét thì thấy có V là người quen nên đã dừng lại hỏi thăm. Lúc này T đi sang bên đường QL37 đối diện quán karaoke nói chuyện với nhóm V đang đứng gồm: V, T3, T2, A, C, còn B1 thì cầm con dao ba đứng cách T khoảng 03 - 04m về hướng cầu Đen. Thấy sự việc không có vấn đề gì lớn nên nhóm của T3 chuẩn bị ra về. Lúc này T2 quan sát trong quán Karaoke có T5 (là cháu của Đồng Văn A) nên nói lại cho A biết. Nghĩ cháu mình bị đánh và bị nhốt lại nên A đã hô to “Thằng nào đánh cháu tao”.

Nghe thấy A hô như vậy, T nghĩ là A đang chửi mình nên đã ra xe ô tô tải màu trắng BKS 20C-148.46 (là xe của T) đang đỗ gần cửa quán hát, T ném con dao gọt hoa quả lên thùng xe rồi cầm lấy một con dao quắm dài 66cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại), là dao của T thường mang đi chặt mía. Tay phải T cầm con dao quắm giơ lên chém 01 nhát về phía nhóm của T3, T2, A thì trúng vào trán phía bên phải của T3, khiến T3 bị thương chảy máu, rồi T tiếp tục cầm dao đuổi theo A, T2 và T3 chạy về hướng UBND xã T. Thấy đánh nhau C hoảng sợ nên đã bỏ chạy về phía cầu Đen và đi về trước, còn B1 cũng cầm dao ba đuổi V.

Do bị T cầm dao chém trúng vào trán nên T3 đã bị kích động về tinh thần, T3 cùng với V, A, T2 chạy ra ô đất trống cách quán karaoke khoảng 07 mét, mỗi người bẻ lấy 01 cọc rào bằng tre để đánh lại T. Nhìn thấy V, T2, A, T3 đã lấy được gậy

nên T lùi lại về vị trí vừa chém T3, B cũng lùi lại phía sau T. V cầm cọc tre vút 01 nhát trúng vào tay trái của T3. Thấy V đánh T nên T3, T2 và A cũng cầm cọc tre vút vào người T, mỗi người vút trúng vào người T 02 - 03 nhát. Bị nhóm của A đánh, T gào khóc lên chém liên tục lại phía nhóm của A nhưng không trúng ai. Do bị V, T2, A, T3 cầm gậy vút trúng người nên T bị ngã ngồi xuống đường. Ngay lúc này T2 lao vào giật được con dao quắm từ tay T. T2 giơ dao lên cách đầu T khoảng 20cm, rồi dùng phần lưỡi dao chém nhẹ quanh đầu T khoảng 04 - 05 nhát mục đích để dọa T không cho T phản kháng, đánh lại nhóm của mình. Quá trình đánh nhau, cả T và nhóm của Đồng Văn A và những người có mặt tại đó không có ai hô hoán hoặc kích động mọi người tham gia đánh nhau.

Về phía B1 thấy T là em trai mình bị đánh nên đã cầm dao lao vào đuổi đánh V nhưng không được. Khi B1 chạy quay lại phía gần cửa quán karaoke thì lúc này N2 mở được cửa quán ra thấy B1 đang cầm dao, N2 cầm mỗi tay một chai bia đuổi đánh B1 nhưng không đuổi kịp.

Sau khi đánh T xong thì V, T3, A cầm cọc tre, T2 cầm dao cùng quay lại quán tìm B1 nhưng không đuổi được B1. Do thấy T3 bị chảy nhiều máu nên V, T2, A đã đưa T3 đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ để cấp cứu. Trên đường đưa T3 đi bệnh viện T2 đã vút con dao quắm sử dụng để chém T vào hộp kỹ thuật được xây bằng bê tông chưa đầy nắp ở trong khu đô thị Diamond City đang xây dựng thuộc xã T, huyện Đ. Còn T được người nhà đến đưa đi Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên cấp cứu. Sự việc kết thúc.

Hậu quả: T bị gãy 02 tay và bị thương ở đầu được người nhà đi đưa đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cấp cứu điều trị. T3 bị thương ở vùng trán phải đi đến bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ điều trị. T4 bị thương nhẹ ở vùng mặt không phải đi viện điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã T, huyện Đ đã tiến hành lập biên bản sự việc, xác minh ban đầu. Xác định có dấu hiệu của tội phạm Công an xã T đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

- Tại bản Kết luận giám định số 32/TgT, ngày 17/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với Đàm Việt T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đầu vết 1, tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo vùng đầu vết 2, tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo vùng đầu vết 3, tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo vùng tai (P), tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Gãy xương cánh tay (P), tỷ lệ: 11 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay (T), tỷ lệ: 6 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Cộng: 1 % + 1 % + 1 % + 1 % + 11 % + 6 % = 19,63 % (Làm tròn số là 20 %).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20 % (Hai mươi phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

3. Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

- Ngày 25/02/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định bổ sung mức tổn hại sức khỏe của Đàm Việt T. Kết quả: Tại bản kết luận giám định số 125/TgT, ngày 01/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định :

- Sẹo vùng đầu vết 1, tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo vùng đầu vết 2, tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo vùng đầu vết 3, tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc

- Sẹo vùng tai (P), tỷ lệ: 1 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Gãy xương cánh tay (P), tỷ lệ: 11 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay (T), tỷ lệ: 6 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

- Sẹo mô cánh tay (P), tỷ lệ: 2 %. Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

- Sẹo mô cổ tay (T), tỷ lệ: 3 % Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

Cộng: 1 % + 1 % + 1 % + 1 % + 11 % + 6 % + 2 % + 3 % = 23,60 % (làm tròn số là 24 %).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24 % (Hai mươi tư phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT - BHYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

- Tại bản Kết luận giám định số 30/TgT, ngày 28/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với Nguyễn Văn T3.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương trán, hiện tại có 01 sẹo phần mềm vùng mặt KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11 % (Mười một phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Tại bản Kết luận giám định số 31/TgT, ngày 19/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên đối với anh Phạm Ngọc T4 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22 /TT - BHYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Ngày 25/02/2022, anh Phạm Ngọc T4 đã có đơn đề nghị không khởi tố hình sự đối với việc Đàm Việt T gây thương tích cho anh T.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSĐT ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Đàm Việt T, Đồng Văn V, Phạm Hải T2, Đồng Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đàm Việt T, Đồng Văn V, Phạm Hải T2, Đồng Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Đàm Việt T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Các bị cáo Phạm Hải T2, Đồng Văn A, Đồng Văn V từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Các bị cáo, bị hại đã tự nguyện bồi thường về dân sự và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo không ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo T khai nhận: Khoảng 23giờ ngày 12/01/2022 bị cáo đi hát karaoke cùng bạn là B, H1, D1 tại quán Karaoke K thuộc xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (do chị Hoàng Thị K làm chủ). Trong quá trình hát, thì có nhóm của N2, T4 xuống giao lưu với nhóm của bị cáo. Sau đó, nhóm của bị cáo lên hát giao lưu với nhóm của N2, thì N2 đòi chia tiền hát vì nhóm của bị cáo cầm mic hát không nhường. N2 đã có hành vi xô bị cáo ngã ra ghế, do bức tức nên bị cáo đã xuống tầng hầm cầm 02 con dao gọt hoa quả và 01 con dao ba để chuẩn bị lên thì bị B1 giằng lại con dao ba, bị cáo cầm con dao gọt hoa quả lên. Lúc này thì mọi người can ngăn, bị cáo và B1, V (nhóm của N2) bị chủ quán đẩy ra ngoài đường. Một lúc sau T4 mở cửa ra ngoài, bị cáo đã chém T4 một nhát vào má làm T4 chảy máu, T4 được mọi người đưa vào quán. Khoảng một lúc sau, thì có nhóm của T3, T2, A đi xe đến cửa quán và dừng lại hỏi chuyện. Quá trình nói chuyện nghĩ là A chửi bị cáo nên bị cáo đã đi lấy con dao quắm để ở trên xe ô tô của bị cáo và chém 01 nhát vào nhóm của T3, T2, A thì trúng vào T3, khiến T3 bị thương chảy máu, bị cáo tiếp tục cầm dao đuổi theo A, T2 và T3 khoảng vài mét rồi dừng lại. Sau đó nhóm của T3, A, T2 và có cả V đã lấy gậy tre đánh bị cáo, bị cáo bị vụt vào tay trái và bị vụt vào người và bị ngã, ngay lúc đó bị cáo bị T2 giật dao và T2 dùng con dao đó chém nhẹ vào đầu bị cáo 4 - 5 nhát với khoảng cách 20 cm. Bị cáo xác định T2 chém nhẹ kiểu như gõ vào đầu bị cáo, không ảnh hưởng đến tính mạng của mình.

Bị cáo T2, bị cáo A, bị cáo V cùng khai nhận: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 13/01/2022 nhóm bị cáo gồm T3, A, T2 đi ăn đêm về, khi đi qua quán Karaoke K thì bị cáo thấy có Đồng Văn V là người quen nên đã hỏi thăm. Khi dừng lại nói chuyện thấy không có vấn đề gì thì chuẩn bị đi về, thì T2 quan sát thấy của T5 là cháu của A nên nói cho A biết. Nghĩ cháu mình bị đánh nên A đã hô to “Thằng nào đánh cháu tao”. Sau đó, T về ô tô của T cầm 01 con dao quắm và chém về phía của T, làm T3 bị thương. T tiếp tục cầm dao đuổi các bị cáo và T3, các bị cáo bỏ chạy. Sau đó, các bị cáo đã dùng gậy tre rút ở bãi đất trống bên đường quay lại để đánh T. Các bị cáo đã vụt vào tay trái của T và vụt vào người của T. T2 đã giật được dao của T và chém nhẹ vào đầu T 4 - 5 nhát với khoảng cách 20cm để dọa T, không cho T tiếp tục đuổi, đánh nữa.

Lời khai của bị hại T3: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 13/01/2022 tôi, T2 và A đi ăn đêm về, khi đi qua quán Karaoke K, thì thấy có Đồng Văn V là người quen nên đã hỏi thăm. Khi dừng lại nói chuyện thấy không có vấn đề gì thì chuẩn bị đi về, thì T2 quan sát thấy của T5 là cháu của A nên nói cho A biết. Nghĩ cháu mình bị đánh nên A đã hô to “Thằng nào đánh cháu tao”. Sau đó, T về ô tô của T cầm 01 con dao quắm và chém về phía chúng tôi đang đứng, trúng vào trán bên phải của tôi và bị chảy máu. Sau đó T tiếp tục đuổi đánh nhóm của tôi, chúng tôi bỏ chạy. Sau đó, nhóm của tôi đã lấy gậy tre ở bên đường quay lại để đánh T, T bị đánh vào tay và bị đánh vào người. T2 giật được dao của T và chém nhẹ vào đầu T 4 - 5 nhát với khoảng cách 20 cm để dọa T, không cho T tiếp tục đuổi, đánh nữa. Sau đó tôi được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Bệnh án, Kết luận giám định pháp y.... Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày ngày 13/01/2022 tại khu vực cửa quán hát Karaoke K thuộc xóm P, xã T, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên (do chị Hoàng Thị K làm chủ), Đàm Việt T đã có hành vi dùng dao (loại dao quắm) có lưỡi dao bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát, lưỡi dao trúng vào trán phía bên phải của anh Nguyễn Văn T3 khiến anh T3 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Do bị T chém vào vùng trán gây thương tích nên anh T3 cùng với Đồng Văn V, Phạm Hải T2, Đồng Văn A2 đã dùng gậy tre (cọc tre) là hung khí nguy hiểm, đánh nhiều nhát vào tay và người của T, đồng thời T2 còn có hành vi giằng con dao của T chém nhẹ 04 nhát vào đầu và tai của T, khiến T bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

Hành vi trên của bị cáo T,V, T2, A đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng... hung khí nguy hiểm...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà trong vụ án này là anh Nguyễn Văn T3, Đàm Việt T, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ của các bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi khi đã sử dụng rượu, bia và bị kích động. Đây là các tình tiết cần xem xét trong quá trình nghị án.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm cho các bị cáo; bị cáo V là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Ngoài ra bị cáo T còn có ông nội là người có công với cách mạng, nên đây cũng cần xem xét trong quá trình nghị án.

[6] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo T, A, V, T2 đều có nhân thân tốt, các bị cáo không có tiền án tiền sự gì, các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao

động, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không tự kìm chế được bản thân do đã sử dụng rượu, bia mà thực hiện hành vi phạm tội với cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét thấy: Bị cáo T chỉ vì bức tức do hành vi xô ngã của N2 nên đã xuống tầng 1 chuẩn bị hung khí là con dao gọt hoa quả và con dao ba và còn thách thức đánh nhau khi đã được mọi người can ngăn, do trước đó bị cáo đã uống bia, rượu là chất kích thích dẫn đến hậu quả không điều khiển được hành vi của bản thân, chỉ vì những mâu thuẫn đơn giản trong cuộc sống mà dùng bạo lực để giải quyết, phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo làm kích động, thách thức dẫn đến sự việc đánh nhau xảy ra. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo cũng là bị hại trong vụ án, cũng phải chịu mức độ tổn hại sức khỏe là 24% do hành vi của các bị cáo T2, V, A và anh Nguyễn Văn T3 gây ra.

Còn đối với các bị cáo Phạm Hải T2, Đồng Văn A, Đồng Văn V không phải là chủ mưu, các bị cáo tham gia vụ việc do trước đó các bị cáo đã ăn đêm, uống rượu là chất kích thích dẫn đến hậu quả không điều khiển được hành vi của bản thân, bị kích động, do hành vi trái pháp luật của bị cáo T gây ra.

Do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần tuyên một mức án phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ bị cáo Đàm Việt T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo Phạm Hải T2, Đồng Văn A, Đồng Văn V từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đàm Việt T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng; Phạm Hải T2, Đồng Văn V và Đồng Văn A đã cùng nhau bồi thường cho Đàm Việt T số tiền 50.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả. Các bên không có ý kiến, đề nghị gì khác và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng:

+ 01 con dao quắm, có chiều dài 66cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 36cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, đường kính chuôi dao 03cm (Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, thu giữ theo lời khai của Phạm Hải T2) cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc gậy tre có kích thước (2,24 x 0,06)m; 01 chiếc gậy tre có kích thước (1,42 x 0,06)m (Thu giữ theo Biên bản sự việc của Công an xã T) cần tích thu tiêu hủy.

[10] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Đàm Việt T còn có hành vi gây thương tích cho anh Phạm Ngọc T4, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, anh T4 đã có đơn đề nghị không khởi tố, không truy cứu trách nhiệm sự đối với T nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với T về hành vi này. Ngày 09/6/2022 Công an huyện Đại Từ đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi gây thương tích cho anh T4.

Đối với anh Nguyễn Văn T3 có hành vi gây thương tích cho Đàm Việt T, tuy nhiên T là người đã sử dụng dao quắm chém 01 nhát vào vùng trán bên phải của T3 trước làm T3 bị thương, rồi dùng dao đuôi đánh T3 khiến T3 rơi vào trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Thương tích của Đàm Việt T dưới 31% nên hành vi của Nguyễn Văn T không cấu thành tội phạm.

Đối với Đàm Huy B1, có hành vi dùng dao và Bùi Hải N2 có hành vi dùng vỏ chai bia mục đích đuổi, đánh người khác (nhưng đều chưa đánh được) ở khu vực đường Quốc lộ 37, ngày 09/6/2022 Công an huyện Đại Từ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B1 và N2 về hành vi về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 236 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Việt T, Phạm Hải T2, Đồng Văn V, Đồng Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Việt T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hải T2 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn V 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Việt T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Đồng Văn V, Đồng Văn A, Phạm Hải T2 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp các bị cáo Đàm Việt T, Phạm Hải T2, Đồng Văn V, Đồng Văn A, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, có chiều dài 66cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 36cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, đường kính chuôi dao 03cm (Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, thu giữ theo lời khai của Phạm Hải T2) và 01 chiếc gậy tre có kích thước (2,24 x 0,06)m; 01 chiếc gậy tre có kích thước (1,42 x 0,06)m (Thu giữ theo Biên bản sự việc của Công an xã Tiên H).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đàm Việt T, Đồng Văn V, Đồng Văn A, Phạm Hải T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thông báo cho UBND xã K, tt H;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng